

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 39
CATALOGUE SƯỜN XE HONDA
REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

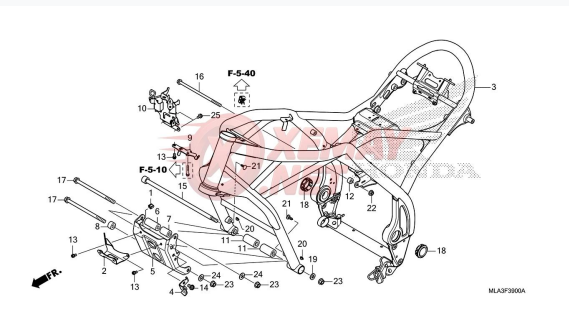
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003660> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 25 chi tiết	Có giá tham khảo: 25/25	Tổng giá trị: 51,376,501đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003660
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	25 chi tiết
Tổng giá trị	51,376,501đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su đệm tấm cách nhiệt 18293-MCA-A20 HONDA CB 300, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, SH 125, SH 150, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R	18293MCAA20	1	30,640đ
2	Giá đỡ kết tản nhiệt 19132-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	19132MLAA00	1	510,804đ
3	Khung xe *NH1* 50100-MLA-A00ZA HONDA REBEL 1100	50100MLAA00ZA	1	44,395,931đ
4	Giá còi 50170-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50170MLAA00	1	398,558đ
5	Giá đỡ treo động cơ 50201-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50201MLAA00	1	2,375,072đ
6	Bạc đệm trên phải 50202-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50202MLAA00	1	346,502đ
7	Bạc đệm trên trái 50203-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50203MLAA00	1	312,340đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
8	Bạc đệm dưới phải 50204-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50204MLAA00	1	167,558đ
9	Giá đỡ kết tản nhiệt trên 50290-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50290MLAA00	1	281,431đ
10	Giá đỡ ống nối phễu dẫn nhiên liệu 50341-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50341MLAA00	1	927,255đ
11	Bạc đệm giá treo A động cơ 50350-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50350MLAA00	1	298,241đ
12	Bạc đệm giá treo hộp động cơ trái 50352-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	50352MLAA00	1	99,414đ
13	Bu lông 6x12 90021-GHB-620 HONDA CB 1000, REBEL 1100	90021GHB620	1	56,218đ
14	nắp đầu 8x14 90036-GHB-630 HONDA REBEL 1100	90036GHB630	1	145,808đ
15	Bu lông 10X312 90101-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90101MLAA00	1	394,340đ
16	Bu lông 8X180 90102-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90102MLAA00	1	107,700đ
17	Bu lông 10X164 90103-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90103MLAA00	1	125,925đ
18	Chụp khung xe 90307-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90307MLAA00	1	96,101đ
19	Vòng đệm 10mm 90502-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90502MLAA00	1	62,963đ
20	Lỗ giắc cắm 90852-446-630 HONDA CBR1000RR	90852446630	1	58,565đ
21	Kẹp giá đỡ ốp 91501-MLA-A01 HONDA REBEL 1100	91501MLAA01	1	67,875đ
22	(G1) Đai ốc vít 94050-08070 HONDA	9405008070	1	30,772đ
23	Đai ốc 10MM 94050-10070 HONDA REBEL 300	9405010070	1	36,008đ
24	Vòng đệm 10mm 94101-10700 HONDA REBEL 300	9410110700	1	36,008đ
25	Bu lông 6x10 95701-060-1008 HONDA LEAD 110	957010601008	1	14,472đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).

3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003660> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003660). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003660>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003660)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003660>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003660)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-suon-xe-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003660>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE
SƯỜN XE HONDA REBEL 1100 (2022)
(EPCDOV0003660)

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.